

Bản án số: 215/2023/DS-PT

Ngày 14 - 7-2023

V/v Tranh chấp tiền hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Phương Loan

Các Thẩm phán:

Bà Châu Minh Hoàng

Ông Dương Hùng Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Trâm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Từ Thanh Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 228/2023/TLPT-DS ngày 13 tháng 6 năm 2023 về việc: “Tranh chấp hụi”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 73/2023/DS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện U Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 212/2023/QĐ-PT ngày 26 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 4, xã K, huyện U, tỉnh C ..

- Bị đơn: Bà Lê Hồng G, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1982 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 3, xã K, huyện U, tỉnh C ..

- Người kháng cáo: Ông Nguyễn Văn P – Là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Nguyên đơn, ông Nguyễn Văn T trình bày: Ông có mở một sổ dây hụi, ông Nguyễn Văn P, bà Lê Hồng G có tham gia chơi 02 dây hụi, cụ thể như sau:

Dây hụi thứ nhất mở ngày 10/5/2021 (âm lịch), loại hụi 10.000.000 đồng mỗi tháng khai một lần, gồm có 24 chưng, ông P, bà G tham gia chơi 01 chưng. Đã nộp hụi đến kỳ thứ 11 thì bà G hốt hụi. Ông đã giao đủ tiền hụi cho bà G. Sau khi hốt hụi, bà G đã nộp hụi chết còn nợ ông 11 kỳ hụi chết với số tiền 110.000.000 đồng.

Dây hui thứ hai mở ngày 12/11/2020 âm lịch, loại hui 5.000.000 đồng một tháng khai một lần, gồm có 23 chung, ông P, bà G tham gia chơi 02 chung. Ông P và bà G đã nộp hui đến kỳ thứ 6 thì bà G hốt hui. Ông đã giao đủ tiền hui cho bà G. Dây hui này ông P, bà G còn nợ ông 15 kỳ hui chết với số tiền 75.000.000 đồng. Do dây hui này ông P, bà G còn 01 chung hui sống đã đóng được 09 kỳ thì ngưng đóng hui. Do đó, ông đồng ý trừ số tiền 45.000.000 đồng, trừ với tiền huê hồng ông P, bà G phải trả 2.500.000 đồng. Dây hui này, sau khi trừ thì ông P, bà G còn nợ ông số tiền 32.500.000 đồng. Tổng số 02 dây hui ông P, bà G nợ ông số tiền hui chết là 142.500.000 đồng. Do đó ông T yêu cầu ông P và bà G trả cho ông T tổng số tiền hui 142.500.000 đồng.

- Bị đơn, ông Nguyễn Văn P, bà Lê Hồng G: Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông P, bà G đúng theo quy định pháp luật nhưng ông P, bà G vắng mặt, không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của ông T và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 73/2023/DS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện U Minh quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T. Buộc ông Nguyễn Văn P và bà Lê Hồng G trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền hui 142.500.000 đồng.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 22/5/2023 bị đơn là ông Nguyễn Văn Phong kháng cáo không đồng ý trả nợ cho ông Tình do số nợ trên là của riêng vợ ông là bà G không liên quan đến ông P.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Ông P giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và tranh luận cho rằng hiện nay vợ ông đã bỏ nhà đi nên ông P không đồng ý trả nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn P, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện U Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn Phong, Hội đồng xét xử xét thấy: Ông P cho rằng số tiền nợ hui 142.500.000 đồng do ông T khởi kiện yêu cầu ông cùng vợ ông là bà Lê Thị Gấm trả là nợ của cá nhân bà G nên ông không đồng ý cùng bà G trả nợ. Tuy nhiên ông P thừa nhận khoản nợ hui do bà G nợ ông T là khoản nợ trong thời gian vợ chồng ông P và bà G cùng chung sống với nhau, việc bà G hốt hui là để lo chi phí sinh hoạt của gia đình trong thời gian vợ chồng sinh sống, ông P không biết bà G hốt hui là do ông P thường xuyên đi biển, vì vậy mọi sinh hoạt trong gia đình lo cho hai con ăn học đều do bà G lo cho gia đình. Sau khi

bà G hốt hui được một thời gian thì đã bỏ nhà đi và hiện nay ông đang quản lý nhà và tài sản để nuôi con.

[2] Xét thấy, khoản tiền nợ hui 142.500.000 đồng ông T yêu cầu ông P và bà G trả được ông P thừa nhận do bà G hốt hui để lo cho sinh hoạt chung của gia đình ông P và bà G, lo cho các con ông P và bà G ăn học. Hiện nay, bà G bỏ địa phương đi, ông P là người quản lý tài sản chung của vợ chồng. Ông P không có chứng cứ chứng minh số tiền bà G hốt hui của ông T để sử dụng vào mục đích riêng của bà G. Vì vậy, ông P không đồng ý cùng bà G trả nợ cho ông T là không có cơ sở. Bản án sơ thẩm quyết định buộc ông P và bà G cùng có trách nhiệm trả nợ cho ông T là phù hợp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông P không có chứng cứ chứng minh việc bà G hốt hui là để sử dụng vào mục đích riêng của cá nhân bà G, nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông P.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự có giá ngạch ông P, bà G phải chịu 7.125.000 đồng. Ông T không phải chịu án phí, ông T đã nộp tạm ứng án phí được nhận lại.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn Phong nên ông P phải chịu theo quy định.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn Phong. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 73/2023/DS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện U Minh.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T. Buộc ông Nguyễn Văn P và bà Lê Hồng G cùng có trách nhiệm liên đới trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền hui 142.500.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Văn P, bà Lê Hồng G phải nộp số tiền 7.125.000 đồng. Ông Nguyễn Văn T không phải chịu án phí. Hoàn trả cho ông

Nguyễn Văn T số tiền 3.563.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0011051 ngày 22 tháng 3 năm 2023 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn Phong phải nộp 300.000 đồng. Ngày 22/5/2023 ông P đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0011201 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện U Minh được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Minh Hoàng

Dương Hùng Quang

Bùi Thị Phương Loan

